

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "THẾ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN"

*Số tuần thực hiện: 5 tuần (từ ngày 02/02/2026-13/03/2026)*

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>						
<b>a) Phát triển vận động</b>						
3	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4, 5 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Lưng, bụng, lườn:	- Tay: + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	* <b>Hoạt động học</b> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu).		
5	3	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	- Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Ngồi xổm, đứng lên	

3	4	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>	<p>* 3, 4, 5 T: - Đi và chạy + Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc</p>	<p>- Bật, nhảy + Bật xa 20-25cm + Ném trúng đích bằng 1 tay + Bật về phía trước.</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> - 3 tuổi: Bật tiến về phía trước - 4 tuổi: Bật tách, khép chân qua 5 ô - 5 tuổi: Bật tách, khép</p>	
4	5	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.</p>		<p>- Đi và chạy: + Đi kiễng gót - Bật, nhảy + Bật xa 35 - 40cm + Ném trúng đích bằng 1 tay</p>	<p>chân qua 7 ô + TCVD: Lộn cầu vòng <b>* Hoạt động học:</b> - 3 tuổi: Trườn về phía trước - 4+5 tuổi: Ném xa bằng 2 tay (5E) - TCVD: Kéo co <b>* Hoạt động học</b></p>	
5	6	<p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.</p>		<p>- Bật, nhảy + Bật xa 40 - 50cm + Ném trúng đích bằng 1 tay</p>	<p>- 3 tuổi: Đi kiễng gót - 4+5 tuổi: Đi khuyu gối - TCVD: Mèo đuổi chuột. <b>* Hoạt động học</b> - 3 Tuổi: Bò theo đường đích dắc - 4 Tuổi: Bò đích dắc qua 5 điểm - 5 Tuổi: Bò đích dắc qua 7 điểm - TCVD: Kẹp</p>	

		- Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây.			bóng nhảy. * <b>Hoạt động học</b> - 3 tuổi: Chuyên bắt bóng theo hàng dọc. - 4+5 tuổi: Chuyên bắt bóng qua chân. - TCVD: Chuyên bóng.	
3	16	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời - Chơi trong các góc chơi	
4	17	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay. + Trẻ gập, mở, các ngón tay.		- Vo, xoay, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vê véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi. - Gập giấy.		
5	18	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.		

		tay.				
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>						
3	22	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 T - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	- Nhận biết một số thực phẩm, món ăn quen thuộc.	* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Giáo dục trẻ biết một số món ăn quen thuộc hàng ngày, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể khỏe mạnh,...	
4	23	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá....có nhiều chất đạm, + Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí <i>- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i>	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm( trên tháp dinh dưỡng)		
5	24	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: thịt cá.... - Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả		- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm		
3	46	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước,	* 3, 4, 5 T: - Nhận biết và phòng tránh		* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời * <b>Hoạt động lao</b>	

		giếng, hồ vôi ...) khi được nhắc nhở.	những nơi không an toàn đến tính mạng.		<b>động</b> - Vệ sinh, lau đồ dùng, đồ chơi ở lớp.	
4	47	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước ... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
5	48	- Trẻ biết những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.			<b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b>	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>						
<b>a) Khám phá khoa học</b>						

3	67	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3, 4, 5 T: <i>- Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</i>	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* <b>Hoạt động học</b> - Sự phát triển của cây từ hạt * <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về mùa xuân, tết nguyên đán (5E) * <b>Hoạt động học</b> Trò chuyện về ngày hội mồng 8/3 * <b>Hoạt động học</b>	
4	68	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.	- Trò chuyện về 1 số loại rau, củ, quả	
5	69	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu		
3	75	- Trẻ biết mô tả	* 3, 4, 5 T:	- Tên, đặc		

		những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông;</i>	điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	<b>* Hoạt động học</b> Trò chuyện về những loại hoa đẹp
4	76	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<i>thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.</i> - <i>Ảnh hưởng của</i>	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Tên gọi. - Đặc điểm. - Quá trình phát triển.	<b>* Hoạt động lao động:</b> - Lao động chăm sóc cây, hoa.
5	77	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<i>các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con</i>	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu.- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản	

			<i>người.</i>	giữa con vật, cây với môi trường sống.		
<b>b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>						
3	81	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.  - Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.  - 1 và nhiều.	* <b>Hoạt động học:</b> - 3T: Đếm đến 5, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - 4T: Đếm đến 5, chữ số số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - 5T: Đếm đến 9, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9.	
	82	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
	83	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
4	84	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số,		



	85	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.		số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		
	86	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
5	87	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?.....		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	<b>* Hoạt động chơi</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời	
	88	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
	89	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				

3	90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.</li> <li>- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 3, 4 T:</li> <li>- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.</li> <li>- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Hoạt động học:</b></li> <li>- 3+4T: Tách, gộp nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.</li> <li>- 5T: Tách, gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau</li> </ul>	
4	91	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</li> <li>- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.</li> </ul>				
5	92	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.</li> <li>- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.</li> </ul>		
4	93	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 4, 5 T:</li> <li>- Nhận biết ý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữ số, số lượng và số thứ tự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Hoạt động chơi.</b></li> <li>- Chơi trong góc</li> </ul>	

		lượng, số thứ tự.	nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	trong phạm vi 5.	học tập, chơi ngoài trời.	
	94	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				
5	95	- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
	96	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				

### c) Khám phá xã hội

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	141	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả....		- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	<b>* Hoạt động học</b> - HĐ tăng cường tiếng việt: + Cây si, cây xoài, cây ổi, cây keo, cây chuối, cây mía, lá rong, bánh chưng,	
4	142	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....		- Hiểu các từ chỉ con vật	bánh dày, hoa đào, hoa mai, mít tết, hoa cúc, hoa ly, hoa mười giờ, hoa hồng,	
5	143	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát:			hoa huệ, hoa sen,	

		Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng" đồ dùng gia đình, (đồ dùng học tập...")		- Hiểu các từ khái quát động vật	hộp quà, bưu thiếp, bó hoa, khăn len, váy, đôi giày, củ su hào, củ cà rốt, rau bắp cải, quả táo, quả cam, quả xoài.	
3	147	- Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3,4, 5T <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng việt	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi trong góc học tập, chơi ngoài trời. - Góc phân vai.	
4	148	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó		
5	149	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		

			<i>trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>			
3	156	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 4, 5 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp	- Kể lại sự việc.	* <b>Hoạt động học</b> - Truyện: Hoa dâm bụt	
4	157	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	với độ tuổi.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
5	158	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.		- Kể lại sự việc theo trình tự.		
3	159	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4, 5 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao,		<b>Hoạt động học</b> - Thơ: Bó hoa tặng cô - Thơ: Cây đào	
4	160	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	đồng dao, tục ngữ, hò vè.			
5	161	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca	- Nghe các bài hát,			

		dao...	bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.			
3	165	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	* 4, 5 T: - Đóng kịch.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Góc phân vai	
4	166	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.				
5	167	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.				
3	177	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	* 3, 4, 5 T: - Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	* <b>Hoạt động học</b> - Làm quen chữ cái: m, n, l; h, k	
4	178	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	các nét chữ đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		
	179	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và gỡ từng	- Giữ gìn, bảo vệ			

		trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“Đọc vẹt”).	sách. * 4, 5 T: - “Đọc truyện qua các tranh vẽ”.			
5	180	- Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	<b>* Hoạt động chơi:</b> Góc học tập, thư viện của bé	
	181	- Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Bảo vệ sách. - Làm sách tranh, kể chuyện sáng tạo thể hiện mong muốn về một thế giới hòa bình, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.			
3	184	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 4, 5 T: - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	<b>* Hoạt động học.</b> - Tập tô, đồ chữ cái m, n, l; h, k	
4	185	- Trẻ sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái.		
5	186	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ		- Nhận dạng các chữ cái.		

		cái tiếng việt.				
	187	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.		
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>						
3	203	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	* 3, 4, 5 T: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Dạy trẻ nhận biết cảm xúc qua cử chỉ, nét mặt	
	204	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.		
4	205	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai	



	206	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai	
5	207	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai - Chơi ngoài trời, khu phiên chợ.	
	208	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong góc phân vai - Chơi ngoài trời, khu phiên chợ.	
	209	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm		

				xúc của người khác.		
3	221	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	* 4, 5 T: - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* <b>Hoạt động góc:</b> - Góc XD: Xây vườn cây, xây vườn hoa, xây công viên. - Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ, cô giáo. - Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề thế giới thực vật. - Góc TH: Làm album về cây xanh; Tô hoa đào, hoa mai, bánh chưng; Tô, vẽ các loại hoa; nặn 1 số loại quả; làm thiệp tặng mẹ.	
	222	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
4	223	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.				
	224	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
	225	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Chờ đến lượt, hợp tác.		
5	226	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự.	- Góc ÂN: Hát, múa các bài về chủ đề. * <b>Hoạt động chơi</b> - TCM: + Bỏ lá + kéo co + Trồng nụ trồng hoa + Cánh cửa kỳ diệu	
	227	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.				

					+ Thi nói nhanh	
				- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu".	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ngoài trời	
	228	- Trẻ biết chờ đến lượt.		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
3	233	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	* 3, 4, 5 T: - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước.		* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi trong trong góc phân vai, chơi trong giờ hoạt động ngoài trời.	
4	235	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* <b>Hoạt động lao động</b> - Cho trẻ thực hành bỏ rác vào đúng nơi quy định.	
	236	- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
	238	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- <b>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.</b>			
5	239	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- <i>Tôn trọng con người, sự</i>		* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi ở góc xây dựng, góc phân vai, góc học tập	
	241	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ				

		môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	<i>vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh.</i>			
	242	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	<i>- Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i>			

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

3	244	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.	<i>* 3, 4, 5 T: - Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong	<b>* Hoạt động chơi</b> - Góc tạo hình	
---	-----	--	---	--	---	--

			<i>vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...)</i>	thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
4	246	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.	<i>theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
5	248	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác	

				phẩm nghệ thuật.		
3	249	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	<p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- DH: Sắp đến tết rồi</p> <p>- NH: Mùa xuân ơi</p> <p>- TCÂN: Bao nhiêu bạn hát</p> <p><b>* Hoạt động học:</b></p> <p>- DH: Ngày vui</p>	
4	250	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	<p>8/3</p> <p>- NH: Bông hoa mừng cô</p> <p>- TCÂN: Ai nhanh nhất</p>	
5	251	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ;		<p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).</p> <p>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình</p>		

		thích nghe và kể câu chuyện.		cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		
3	252	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	<b>* Hoạt động học:</b> - DH: Bầu và bí - NH: Lý cây bông - TCÂN: Đoán tên bạn hát	
4	253	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
5	254	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ.				
3	255	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa	- <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	<b>* Hoạt động góc</b> - Góc âm nhạc	
4	256	- Trẻ biết vận		- Vận động	<b>* Hoạt động</b>	

		động nhịp nhàn theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	<i>của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	nhịp nhàn theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	<b>chơi.</b> - Chơi trong góc âm nhạc	
5	257	- Trẻ biết vận động nhịp nhàn phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàn theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	<b>Hoạt động học:</b> DH: VĐTN Hoa trường em - NH: Hoa thơm bướm lượn - TCÂN: Tai ai tinh	
3	258	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét sản phẩm tạo hình. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường</i>	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	<b>* Hoạt động học.</b> - Dự án: Làm cây xanh	



		<p>sản phẩm có một khối hoặc hai khối.</p> <p>- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>- Nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p>	<p><i>xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i></p> <p>- Thực hiện dự án STEAM.</p>			
4	259	<p>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục.</p> <p>- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Trẻ làm lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để</p>		<p>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Góc học tập, góc tạo hình</p>	

		<p>nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</li> <li>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</li> </ul>			
5	260	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố</li> </ul>		

		<p>hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p>		<p>cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.</p>		
3	261	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Chơi góc âm nhạc	
4	262	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.			
5	263	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát	- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (Một			

		yêu thích.		câu hoặc một đoạn).		
3	266	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* <b>Hoạt động học:</b> - Nặn 1 số loại, rau củ, quả (EDP)	
4	267	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	<i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
5	268	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
3	269	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc tạo hình	
4	270	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.		

5	271	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	hình của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
---	-----	---	---------------	--	--	--

### **I. MỞ CHỦ ĐỀ**

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Cây xanh quanh bé, mùa xuân tết nguyên đán, những loại hoa đẹp, ngày hội mồng 8/3, một số loại rau củ quả.
- Trò chuyện với trẻ về Cây xanh quanh bé, mùa xuân tết nguyên đán, những loại hoa đẹp, ngày hội mồng 8/3, một số loại rau củ quả.
- Cho trẻ nghe các bài hát về cây xanh, tết nguyên đán, ngày hội mồng 8/3.
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện, đồng dao về. Cây xanh quanh bé, mùa xuân tết nguyên đán, những loại hoa đẹp, ngày hội mồng 8/3, một số loại rau củ quả.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề thế giới thực vật.

### **II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề thế giới thực vật
- Thẻ chữ cái, chữ số, vở tập tô, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề thế giới thực vật.

### **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**

## **CHUYÊN MÔN DUYỆT**